

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 19 phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 19 phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/07 cấp ngày 07/6/2007. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian

tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D xác định: Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống tại tổ 19, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xích mích, cãi vã, cuộc sống gia đình ngày càng trở nên nặng nề. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông T, bà D xác định không còn yêu thương nhau nữa nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông T, bà D lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T, bà D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D xác định có 02 con chung: Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày: 22/02/2008 và Trần Nguyễn Minh S, sinh ngày: 07/11/2014. Ly hôn ông T và bà D thỏa thuận thống nhất giao cả hai con cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: ông T, bà D xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: ông T, bà D xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006115 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D (*Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/07 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/6/2007 không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D xác định có 02 con chung Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày: 22/02/2008 và Trần Nguyễn Minh S, sinh ngày: 07/11/2014. Ly hôn ông T và bà D thỏa thuận thống nhất giao hai con cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông T, bà D xác định không có.

- Về các vấn đề khác: ông T, bà D xác định không có nợ chung.

**2. Về Lệ phí Tòa án:** Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006115 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường M, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hạnh**